TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc** ————

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hưng và ông Phạm Văn Miền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Minh Chinh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 04 tháng 10 năm 2002, tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Làng Gào, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Tấn Thành, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Sẻ, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Kpuih N; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999, tại huyện Đ, tỉnh G.

Nơi cư trú: Làng Le 1, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: N; tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt N; con ông Rơ Lan Huom, sinh năm 1965 và bà Kpuih Arik, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kpuih N:* Ông Đặng Ngọc Ba là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Trọng P, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh G.

Vắng mặt (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chư Prông, tỉnh G về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy").

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Bà Nay Bun H'Ry, địa chỉ: Làng H'Rang, xã Ia Kriêng, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00, ngày 22/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy "đá", nên Nguyễn Văn T rủ Kpuih N cùng sử dụng chung và N đồng ý. T đưa cho N 1.000.000đ (một triệu đồng) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77F1-726.15 để N chạy xuống thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh G gặp Ngô Trọng P, sinh năm 2002, trú tại thôn 4, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông mua 01 (một) gói ma túy giá 1.000.000đ (một triệu đồng), kèm theo 01 (một) cái coóng để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy về cả hai đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Tại nhà của Kpuih N, thuộc làng Le 1, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G. N lấy chai nhựa, kéo, coóng và gói ma túy để lên bàn, dùng kéo cắt một lỗ trên chai nhựa và đút coóng vào chai nhựa thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. N cắt gói ma túy, bỏ vào trong coóng, dùng bật lửa đốt và tự mình hút đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi hút xong, N dùng bật lửa đốt và cầm bộ dụng cụ có chứa ma túy đưa cho T hút vào cơ thể. Cả hai tiếp tục hút thêm một vài lần nữa thì nghỉ. Sau đó, N cầm cái coóng bên trong còn ma túy và chở T về nhà T ở làng Gào, xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G ngủ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 30 Pt cùng ngày, cả hai lại có nhu cầu sử dụng ma túy. T lấy ống hút đút vào bình thủy tinh, N lấy coóng (trong coóng đã có

ma túy từ trước) đưa cho T đút vào bình thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy. N lấy bình thủy tinh có chứa ma túy, lấy bật lửa đốt và tự mình hút ma túy đưa vào cơ thể. T lấy bình thủy tinh có chứa ma túy và lấy bật lửa đốt rồi tự mình hút ma túy đưa vào cơ thể. Cả hai mỗi người hút một hơi là hết ma túy. Đến ngày 24/7/2024, T đến Công an xã Ia Lang, huyện Đ, tỉnh G đầu thú và khai nhận cùng với Kpuih N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Kpuih N. Kết quả test nhanh ma túy thì T và N đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số: 724/KL-KTHS, ngày 02/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: Chất rắn màu trắng, nâu bám dính trong 01 (một) đoạn ống thủy tính (uốn cong, một đầu phình to) được niêm phong trong phong bì công văn (mô tả tại mục mẫu cần giám định) là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS, ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Kpuih N, về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Kpuih N, phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N.

- Đề nghị:

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Kpuih N: Từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa (có nắp màu xanh lá cây được gắn 02 ống hút bằng nhựa, thân bình bằng nhựa

trong suốt); 01 ống hút nhựa màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 (một) ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to (dạng hình cầu), bên trong bám dính ít chất màu trắng, nâu (không cân được khối lượng; loại Methamphetamine) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, có đặc điểm, mặt trước có dòng chữ số *"Số 724/PC09 ngày 02 tháng 8 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Lê Thế Thành, Bùi Sĩ Thà và Phan Như Hảo.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) đoạn ống trong suốt; 01 bình không rõ hình dạng (có nắp kim loại màu vàng, gắn kèm ống nối kim loại màu vàng, thân bình bằng thủy tinh, có đế bọc kim loại màu vàng); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa (01 ống màu tím; 01 ống màu trắng).

* Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 77F1-726.15, nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJF6327HZ205793, số máy: JF63E2247457.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE 5G, màu xanh đen; số seri: RFCR10SD6QP. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000325452053.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02s, màu xanh đen; số seri: R9HR307J62J. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000918616301 và 01 sim có số seri: 8984048000029177924.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến bào chữa của Luật sư cho bị cáo Kpuih N: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo Kpuih N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Kpuih N mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn Thành và bà Trần Thị Sẻ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô biển kiểm soát 77F1-726.15 cho ông, bà. Vì ông, bà cho rằng xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của ông, bà, bị cáo Nguyễn Văn T chỉ đứng tên giấy tờ xe.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án các bị nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 22/7/2024, Nguyễn Văn T đưa cho Kpuih N 1.000.000đ (một triệu đồng) để đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. N điều khiển xe mô tô BKS: 77F1-726.15 đến khu vực thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh G gặp Ngô Trọng P mua 01 (một) gói ma túy, loại Methamphetamine và kèm theo 01 (một) cái coóng với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Mua ma túy xong T và N đã hai lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Kpuih N và nhà Nguyễn Văn T.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, hành vi 02 lần cùng nhau chuẩn bị dụng cụ và cùng nhau đưa trái phép ma túy loại Methamphetamine vào cơ thể người khác của các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N đã phạm vào tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Ma tuý là sản phẩm mà Nhà nước độc quyền quản lý và thuộc danh mục cấm lưu thông trên thị trường. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để lại nhiều tác hại xấu cho đời sống xã hội, sự bình yên của cộng đồng và chính bản thân người sử dụng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện tội phạm. Do đó cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ. Nguyễn Văn T là người khởi xướng, đưa tiền cho Kpuih N mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng. Kuih N là người tham gia với vai trò là người đi mua ma túy, cung cấp địa điểm sử dụng, cung cấp công cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và giúp đưa chất ma túy vào cơ thể T. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo có nhân

thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo Kpuih N là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Ngô Trọng P là người bán ma túy cho Kpuih N. Hiện P đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông, tỉnh G khởi tố điều tra trong vụ án khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa (có nắp màu xanh lá cây được gắn 02 ống hút bằng nhựa, thân bình bằng nhựa trong suốt); 01 ống hút nhựa màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 (một) ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to (dạng hình cầu), bên trong bám dính ít chất màu trắng, nâu (không cân được khối lượng; loại Methamphetamine) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, có đặc điểm, mặt trước có dòng chữ số *"Số 724/PC09 ngày 02 tháng 8 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Lê Thế Thành, Bùi Sĩ Thà và Phan Như Hảo.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) đoạn ống trong suốt; 01 bình không rõ hình dạng (có nắp kim loại màu vàng, gắn kèm ống nối kim loại màu vàng, thân bình bằng thủy tinh, có đế bọc kim loại màu vàng); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa (01 ống màu tím; 01 ống màu trắng).

Là các công cụ sử dụng ma túy, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 77F1-726.15, nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJF6327HZ205793, số máy: JF63E2247457. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này đứng tên bị cáo T, bị cáo T đã đưa xe mô tô này cho bị cáo N đi mua ma túy về sử dụng. Do đó, xe mô tô này là phương tiện liên quan đến tội phạm, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn Thành và bà Trần Thị Sẻ cho rằng: xem mô tô này thuộc sở hữu của ông, bà. Tiền mua xe là của ông, bà, bị cáo Nguyễn Văn T chỉ đứng tên trên giấy tờ xe, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho ông, bà. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngoài lời trình bày thì ông Thành, bà Sẻ không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông, bà. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông, bà.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE 5G, màu xanh đen; số seri: RFCR10SD6QP. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000325452053.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02s, màu xanh đen; số seri: R9HR307J62J. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000918616301 và 01 sim có số seri: 8984048000029177924.

Là các công cụ mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 255; các Điều 38, 50, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Kpuih N.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/7/2024.

Xử phạt: Bị cáo Kpuih N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/7/2024.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nhựa (có nắp màu xanh lá cây được gắn 02 ống hút bằng nhựa, thân bình bằng nhựa trong suốt); 01 ống hút nhựa màu đỏ; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 (một) ống thủy tinh, uốn cong, một đầu phình to (dạng hình cầu), bên trong bám dính ít chất màu trắng, nâu (không cân được khối lượng; loại Methamphetamine) cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, có đặc điểm, mặt trước có dòng chữ số *"Số 724/PC09 ngày 02 tháng 8 năm 2024"*, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "CÔNG AN TỈNH G * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký, chữ viết của các ông Lê Thế Thành, Bùi Sĩ Thà và Phan Như Hảo.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 (một) đoạn ống trong suốt; 01 bình không rõ hình dạng (có nắp kim loại màu vàng, gắn kèm ống nối kim loại màu vàng, thân bình bằng thủy tinh, có đế bọc kim loại màu vàng); 02 (hai) đoạn ống hút nhựa (01 ống màu tím; 01 ống màu trắng).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 77F1-726.15, nhãn hiệu Honda, số khung: RLHJF6327HZ205793, số máy: JF63E2247457.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE 5G, màu xanh đen; số seri: RFCR10SD6QP. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000325452053.

+ 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02s, màu xanh đen; số seri: R9HR307J62J. Tình trạng đã qua sử dụng. Tại phần khe sim có gắn 01 sim có số seri: 8984048000918616301 và 01 sim có số seri: 8984048000029177924.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Kpuih N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/02/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử Pc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử Pc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh G;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trần Đặng Anh Việt

T□A □N NHÂN DÂN
THÀNH PH□ PLEIKU
T□NH G

C□NG H□A X□ H□I CH□ NGH□A VI□T N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH G
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lê Thị Thanh Cờng
Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phờng Tây Sơn, TP.Pleiku, G.
Ông: Ngô Quốc Túy
Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi … giờ … ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị VKSND thành phố Pleiku, G truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những ngời tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về tội danh:

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đợc phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

2/ Về Điều luật áp dụng:

□p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

□p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

3/ Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đợc phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đơng sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

Biên bản kết thúc vào lúc …. giờ …. ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên dới đây.

Lê Ngọc Bình